TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **99**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25/10/2019
V/v: **"**Ly hôn, tranh chấp về nuôi con**"**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Trần Văn Tuấn**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Trương Thị Lệ Thanh**.
2. Ông **Hoàng Văn Đông**.

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông **Trần Văn Luân** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 348/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Trương Thị Oanh**, sinh năm: 1976.
HKTT: Khu 1, ấp 4, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.
Địa chỉ: Khu 3, ấp Hòa Trung, xã Ngọc Định, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Xuân Nhật**, sinh năm: 1965.
Địa chỉ: Khu 1, ấp 4, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

(Bà Oanh và ông Nhật vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 01/7/2019, bản tự khai ngày 06/8/2019 nguyên đơn bà Trương Thị Oanh trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nhật tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 4 năm 2001 cho đến nay vẫn chưa đi đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã nơi cư trú, lý do là vì không am hiểu pháp luật. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2010 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Nhật ngoại tình, thường xuyên chửi bới, hăm dọa bà Oanh mâu thuẫn ngày càng gay gắt đến năm 2014 vợ chồng sống ly thân cho đến nay,

vì vậy tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Nay bà Oanh không còn tình cảm với ông Nhật nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nhật.

- Về con chung: Nguyễn Ngọc Trúc Dung sinh ngày 07/02/2002 khi ly hôn bà Oanh yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu ông Nhật cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung*:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 30/8/2019 bà Oanh đã nộp đơn xin hoà giải, xét xử vắng mặt.

Ngoài ra, bà Oanh không trình bày gì thêm và cũng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

- Bị đơn ông Nguyễn Xuân Nhật đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc nên không có lời trình bày.

Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Định Quán:

Về tố tụng:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, đảm bảo thời hạn giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ đầy đủ, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tống đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật nên Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Oanh và ông Nhật chung sống như vợ chồng từ tháng 4 năm 2001 cho đến nay vẫn không đăng ký kết hôn vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Oanh và ông Nhật.

Về con chung: Nguyễn Ngọc Trúc Dung sinh ngày 07/02/2002 khi ly hôn bà Oanh có nguyện vọng nuôi dưỡng. Xét chứng cứ thu thập được tại địa phương xác định trong thời gian sống ly thân bà Oanh là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Dung, mặt khác cháu Dung có nguyện vọng được chung sống với bà Oanh nên đề nghị giao cháu Dung cho bà Oanh trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do bà Oanh không yêu cầu nên tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Nhật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Oanh phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Nguyễn Xuân Nhật có nơi cư trú tại xã Phú Ngọc, huyện Định Quán nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Bà Trương Thị Oanh khởi kiện yêu cầu ly hôn và yêu cầu nuôi con nên quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xác định tư cách của đương sự: Căn cứ Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định bà Trương Thị Oanh là nguyên đơn, ông Nguyễn Xuân Nhật là bị đơn.

[4] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự, nguyên đơn đã thực hiện nghĩa vụ sao gửi tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện cho bị đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nhật đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt nên Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Qua lời khai của đương sự và tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được thể hiện bà Oanh và ông Nhật tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 4 năm 2001 cho đến nay vẫn chưa đi đăng ký kết hôn (bút lục số 06, 23, 24). Cuộc sống hôn nhân phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay.

Do bà Oanh và ông Nhật không đăng ký kết hôn và theo Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định "*Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của luật này*". Vì vậy, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trương Thị Oanh và ông Nguyễn Xuân Nhật.

Về con chung: Nguyễn Ngọc Trúc Dung sinh ngày 07/02/2002 khi ly hôn bà Oanh có nguyện vọng nuôi dưỡng. Xét chứng cứ thu thập được tại địa phương xác định trong thời gian sống ly thân bà Oanh là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Dung, mặt khác cháu Dung có nguyện vọng được chung sống với bà Oanh. Hội đồng xét xử nhận định việc giao con chung cho bà Oanh trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là cần thiết. Ông Nhật có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở ông Từ thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Oanh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời miễn cho ông Nhật nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

Về án phí: Bà Oanh phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đúng pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 68, 147, 207, 220, 227, 228, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 9, 14, 15, 53, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trương Thị Oanh và ông Nguyễn Xuân Nhật.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Trúc Dung sinh ngày 07/02/2002 cho bà Oanh trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn.

Ông Nhật có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở ông Nhật thực hiện quyền này. Bà Oanh và ông Nhật có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Oanh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời miễn cho ông Nhật nghĩa vụ trên.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

4. Về án phí: Bà Trương Thị Oanh phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Oanh đã nộp theo biên lai số 0002422 ngày 11/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán được trừ vào số tiền án phí bà Oanh phải chịu. Bà Oanh đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Trương Thị Oanh và ông Nguyễn Xuân Nhật được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- UBND xã Phú Ngọc, huyện Định Quán;
- Lưu.

Trần Văn Tuấn

Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đúng pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 68, 147, 207, 220, 227, 228, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 9, 14, 15, 53, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trương Thị Oanh và ông Nguyễn Xuân Nhật.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Trúc Dung sinh ngày 07/02/2002 cho bà Oanh trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn.

Ông Nhật có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở ông Nhật thực hiện quyền này. Bà Oanh và ông Nhật có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Oanh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời miễn cho ông Nhật nghĩa vụ trên.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

4. Về án phí: Bà Trương Thị Oanh phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Oanh đã nộp theo biên lai số 0002422 ngày 11/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán được trừ vào số tiền án phí bà Oanh phải chịu. Bà Oanh đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Trương Thị Oanh và ông Nguyễn Xuân Nhật được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**